

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1964

1.2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1 – sinh năm 1960

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Thiều Thị S – sinh năm 1965

+ Bà Nguyễn Thị V – sinh năm 1956

Đều có HKTT: Thôn X, xã Đ, huyện Ú, thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về xác nhận nợ: Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận: Năm 2019, vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Thiều Thị S có chơi 02 dây họ tại nhà ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị V. Đến năm 2023, bị đơn được lấy tiền cả hai dây là 184.491.000 đồng, xong nguyên đơn chưa thanh toán.

Vì vậy, đến nay ông T1, bà V xác nhận còn nợ ông T, bà S số tiền 184.491.000 đ (Một trăm tám mươi tư triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn đồng)

2.2. Các bên thỏa thuận về thời hạn, số tiền thanh toán và lãi suất như sau:

* Vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị V thanh toán cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T, bà Thiều Thị S trong thời hạn 12 tháng cụ thể như sau:

+ Ngày 28 hàng tháng bắt đầu từ tháng 01 năm 2025 đến tháng 11 năm 2025, mỗi tháng ông T1, bà V phải trả ông T, bà S 10.000.000đ (mười triệu đồng)

+ Ngày 28 tháng 12 năm 2025, ông T1 và bà V phải thanh toán trả ông T, bà S số tiền còn lại là 75.491.000đ (Bảy mươi lăm triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn đồng)

* Trường hợp vợ chồng T1, bà V không thanh toán trả nợ cho ông T, bà S theo đúng thỏa thuận nêu trên về thời gian trả, số tiền trả thì vợ chồng ông T, bà S có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành Quyết định để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. VỞ , n phÝ: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Nguyên đơn và bị đơn đều là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Tr- ờng hợp quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện □ng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS. huyện □ng Hoà;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng

